

MẤY SUY NGHỊ VỀ SỰ LUẬN ĐỊNH CỦA MỘT SỬ GIA THÁI BÌNH VỚI TRẦN THỦ ĐỘ

Nguyễn Tiến Đoàn

Trong bài viết này chúng tôi không có tham vọng liệt kê đã có bao lời bàn, lời bình về Trần Thủ Độ trong các bộ chính sử như Toàn thư, Cương mục hoặc các bộ sử có tên tuổi như Việt sử tiêu án của Ngô Thì Sĩ (1726 - 1780) Quốc sử tục biên của Lê Quý Đôn (1726 - 1784) Việt sử thặng bình của thám hoa Nguyễn Đức Dật (1823 - ?) v.v...

Qua nghiên cứu các bộ sử do các tác giả ở Thái Bình biên soạn gần đây như bộ "Đại Việt sử bị yếu" 6 tập của phó bảng Khiếu Dục Chỉ soạn năm Duy tân nguyên niên (1907), "Việt sử tiết yếu" 6 tập in ván gỗ, có bài tựa của tuần phủ Trần Đình Lượng, do 1 tập thế tác giả soạn năm Duy Tân thứ hai, ngày 1 tháng 8 năm Mậu Thân (1908). Việt sử tân biên 4 tập do trình Giang Ngô Đức Dung soạn - Nguyệt Viên tử hiệu đính năm Mậu tuất (1958) Việt Trung thông giám 10 tập do Quán Viên tấu soạn năm 1983 (Quý Hợi). Bốn bộ sử trên đều viết bằng chữ Hán, có bộ lẫn cả Hán - Nôm (thông giám).

Đọc kỹ họ Trần, tình cờ tôi gặp 1 công án Trần Thủ Độ của tác giả Tống Văn Sơn. (1)

Dịch nghĩa

Công án Trần Thủ Độ.

Tống Văn Sơn nói: Luận về công án Trần Thủ Độ. Từ xưa, người phò tá dựng nghiệp đế vương hẳn phải là người có tài đức, có học vấn phi thường chính đại quang minh như vầng nhật giữa trời. Có như thế mới có khả năng kiến lập công huân trên đời chẳng ai sánh kịp, lưu tiếng thơm ở sử xanh. Chưa từng nghe người không có học mà có tài lược. Ôi! Tài lược dù phát tiết từ thiên tư đi nữa thì trình độ học vấn là điều kiện để tăng thêm kiến thức. Cái gọi là vô học của Trần Thủ Độ mà có tài lược ấy, thế chẳng phải là âm mưu xảo quyết thì cũng là phát xuất ở sự cưỡng ép tranh đoạt tàn bạo mà thôi.

Đầu có tài vượt hơn người chẳng qua là thủ đoạn ranh mãnh, dối trá, là đầu só, đầu mối của gian loạn vậy! Trần Thủ Độ sẵn có cái tài lược ấy mà không có học thuật thì cái tài của ông ta càng cao thì âm mưu ông ta càng xảo quyết, cái tâm ông ta càng nhẫn thì sự việc ông ta làm càng phản nghịch. Ông ta biết nhà Lý sắp mất nên tư thông với Lý hậu (hoàng hậu nhà Lý), đem Huệ Tông làm một trò đùa ngu xuẩn, xui giục đi tu, dụ dỗ truyền ngôi cho con gái, mưu đặt các lộ, xua đuổi tôn thất nhà Lý, chuyển Lý sang Trần, không dùng binh lực mà dùng nhan sắc. Thậm chí nhổ cỏ tận gốc, lấp hố sâu xây nhà, mưu thâm ác độc khiến người rơi lệ, lòng dạ xót đau. Hơn nữa, còn dẫn dắt họ Trần phá hoại nền nếp luân thường. Đó là việc công chúa Thiên Thành lấy chồng (2), công chúa Thuận Thành hầu chú

(8), làm cho người sau noi thành tập quán, coi người thân thích (về quan hệ hôn nhân) cũng như người dưng. Người làm hư bại thiên luân là Thù Độ, người làm loạn nhà Trần cũng là Thù Độ. Việc giúp rập nên đạo đức nhà vua há lại như thế ư!

Rốt cục Thái Tông vì làm rể mà chiếm đoạt được ngôi báu, mưu đó là do người ông (chỉ Thù Độ). Cho nên (về sau) có Hồ Quý Ly ở ngôi mà chiếm được nước rồi giết luôn con rể. Chuyện hưng vong như giấc mộng, chuyện báo phục như cái vòng tròn. Quá trình thiên diễn của công lý là như thế. Cái họa của Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần há chẳng phải là Trần Thù Độ đã chuẩn bị sẵn đó rồi sao!

Công án trên, Tống Văn Sơn phủ nhận hoàn toàn vị trí, vai trò cố gắng của Trần Thù Độ, người kiến trúc sư kiệt xuất của vương triều Trần và lên án ông không tiếc lời. Khởi phải nói, tác giả đứng trên lập trường quan điểm nho giáo nên có những lời án thiên lệch, vụn vặt không thể chấp nhận tất cả được.

Đánh giá đúng đắn về Trần Thù Độ, ngoài việc phân tích thời đại những bế tắc, suy đốn của xã hội Việt Nam cuối triều Lý và họa xâm lược Nguyên Mông đang ù ù trước mắt quần dân Đại Việt, cá tính, trường hợp xuất thân, ý chí mãnh liệt của ông nhiều bản tham luận đã đề cập.

Ở đây tôi muốn nói đến một Trần Thù Độ pháp gia. Ông dù tư cách một "Pháp gia hành động" sớm nhất, kiệt xuất nhất của lịch sử phong kiến Việt nam trên các

mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. không phải "Pháp gia thuần túy" (Rất tiếc là sau Trần Thủ Độ, những vị vua, những vương triều sau đó không ai kế thừa tư tưởng pháp trị của ông. Có chăng, qua những việc làm của Lê Thánh Tông, Minh Mệnh sau này thấp thoáng dấu vết học thuyết Pháp gia).

Hệ thống lý luận Pháp gia cổ đại Trung Quốc qua nhiều triều đại đến Hàn Phi tử (280 - 233 trước CN) thì học thuyết của ông được thừa nhận là tiêu biểu nhất, hoàn chỉnh nhất. Học thuyết của ông cho đến nay vẫn mang tính thời sự, tính hiện đại không thể phủ nhận được.

Trong thiên "Hữu độ" (có phép tắc) có đoạn:

... Pháp luật không hùa theo người sang. Sợi dây dọi không uốn mình theo cây gỗ cong. Khi đã thi hành pháp luật thì kẻ khôn cũng không thể từ, kẻ dưng cũng không dám tranh. Trừng trị cái sai không tránh kẻ đại thần, thưởng cái đúng không bỏ sót kẻ thất phu: (4)

Các triều đại phong kiến Việt Nam vốn không quen với Pháp gia, bài xích nó, coi là đạo bá. Họ xa lạ với "Quyền, thuật, thế" và cho là xảo trá, tàn bạo, thực dụng, không có nhân nghĩa. Diêm lại trên thực tế, bất cứ họ nào lên làm vua ở Việt Nam thời phong kiến, nhất là từ Lê đến Nguyễn, họ đều vận dụng đường lối "dương Nho - âm Pháp" cả. Nghĩa là đưa cương thường lên hàng đầu để ràng buộc, giáo hóa lòng người. Mặt khác họ vẫn cần và rất cần đến pháp luật nghiêm trị kẻ làm bậy, bọn làm rối kỷ cương, bọn phản loạn. Nhưng luật pháp hướng về

dại đã số quần chúng chứ không phải cho vua chúa. Còn vương công đại phu có chăng lại là sự bao che, dút lót ở mức độ khác nhau để thoát tội. Nhận thức tư tưởng, hành động và tập quán ấy đã thành nếp và kết cứng qua các triều đại PK Việt Nam. Ảnh hưởng đó còn tác động không nhỏ tới hôm nay, thậm chí cho đến đầu những năm 80, một số người cho rằng pháp trị là ác, là tàn bạo. Họ cho rằng dân tộc VN là 1 dân tộc giàu lòng nhân ái, tình làng nghĩa xóm ràng buộc nhau, dùng pháp trị sợ phá vỡ truyền thống tốt đẹp ấy! Có lẽ nhận thức đó thích hợp với 1 nhà tu hành hơn là một nhà chính trị, nhất là chính trị hiện đại.

Điểm lại một số việc Thủ Độ đã làm:

- Tiến hành cuộc "cách mạng ruộng" trong cung đình, chính biến bằng nhan sắc.
- Giết Huệ Tông, tàn sát họ Lý - Đối họ Lý sang họ Nguyễn.
- Đánh dẹp các thế lực cát cứ.
- Nắm hộ khẩu, hộ tịch. Đặt các lộ. Cử quan cai trị từ Trung ương xuống đến địa phương cấp xã.
- Chế định Hình luật - cho soạn "Quốc triều tân chế" 20 quyển và "Quốc triều thường lệ tân biên".
- Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc trị thủy, phát triển nông nghiệp
- Mở mang xây dựng nền văn hóa đa dạng, phong phú.
- Tổ chức quân đội hùng mạnh - chăm lo biển ái.

- Là linh hồn là trong suốt trong suốt...
Nguyễn Mông lần thứ nhất (1258) v.v...

Những công việc trên Thủ Độ vận dụng đường lối
"duy Pháp, âm Nho". Để bao quát hơn, có thể thêm:
"duy Pháp, âm Nho, sung Phật" Quá trình nắm quyền
điều hành công việc đất nước thay ông vua tí hon, Thủ
Độ luôn hoán vị 2 cặp:

Duy Pháp - âm Nho và Duy Pháp - âm
nho - sung Phật

cho thích ứng với tình hình chính trị đất nước bấy giờ
là đúng, là hợp thời, là cần thiết, hợp quy luật và rất
nhân đạo. (5)

Nho gia quá nhấn mạnh về sự vô học của Trần Thủ
Độ. Điều này không hẳn đúng. Chúng tôi không có đủ
cứ liệu chứng minh Trần Thủ Độ đã học, đã đọc và nghiên
ngắm những bộ sách nào. Song, sẽ là không cần thiết
nếu như chúng ta xem cách xử sự của ông từ việc lớn
đến việc nhỏ như việc chọn người làm chức cầu đương
(coi kho) đến việc sắp xếp bộ máy Nhà nước đủ mạnh
để đánh thắng Nguyên Mông, ta thấy ông là một người
uyên bác thực sự và có đọc rất nhiều sách khác ngoài
sách Nho gia.

Ông có câu nói đã thành danh ngôn.

"Phàm đã làm vua trong thiên hạ, phải lấy ý muốn
của thiên hạ làm ý muốn của mình, phải lấy tấm lòng
của thiên hạ làm tấm lòng của mình.

Câu này của Trần Thủ Độ rất gần, rất sát với điều 1 trong Thượng lược (Bách Túc lược) của binh gia:

Phép làm chủ tướng (làm vua) cốt phải nắm lấy lòng dạ các bậc anh hùng, thương bọc bọc cho kẻ có công, biến ý chí của mình thành ý chí mọi người. Khi mọi người cùng một nguyện vọng với mình thì không sự nghiệp nào không thành. Khi mọi người cùng một lòng căm giận với mình thì không kẻ địch nào không chiến thắng. Nước trị nhà yên là được lòng người. Nước mất nhà tan là mất lòng người. Đối với người hàm dưỡng chỉ khí trong lòng, ta nguyện cho họ được toại chí'.

(Hoàng Thạch Công - Tam lược - Trang 472. Nguyễn Tiến Đoàn dịch Quân ủy - Quân giải phóng nhân dân Trung Hoa xuất bản Bắc Kinh - 1988).

Tôi suy đoán không nhầm rằng Trần Thủ Độ đã đọc khá nhiều binh thư, binh pháp cổ của Việt Nam và Trung Quốc. Bởi những bộ binh thư như: Tôn tử - Tam lược - Tư Mã pháp - Uất Liêu tử... đều hàm chứa rất nhiều "Quyền, Thuật, Thế", mà chủ yếu là của Pháp gia, Nhân, Nghĩa, Lễ của Nho gia - Trọng nho của Đạo gia (có sách còn chú trọng cả Kham dư gia - Quân sấm - Sấm vĩ mãi nữa). Sở dĩ Trần Thủ Độ sai những nhà phong thủy đi xem khắp nơi trong nước, nơi nào có long mạch vượng khí thì trấn yếm, như đào sông, đục núi, lấp các kênh ngòi... trong binh pháp cũng có nơi qua. Như thế cũng có cơ sở để khẳng định Thủ Độ đã nghiên cứu binh pháp và vận dụng binh pháp rất giỏi.

Tôi suy đoán không nhầm rằng Trần Thủ Độ đã đọc qua nhiều binh thư, binh pháp cổ của Việt Nam và Trung Quốc. Bởi những bộ binh thư như: Tôn tử - Tam lược - Tư Mã pháp - Uất Liêu tử... đều hàm chứa rất nhiều "Quyền, Thuật, Thế", mà chủ yếu là của Pháp gia, Nhân, Nghĩa, Lễ của Nho gia - Trọng nho của Đạo gia (có sách còn chú trọng cả Kham dư gia - Quân sấm - Sấm vĩ mãi nữa). Sở dĩ Trần Thủ Độ sai những nhà phong thủy đi xem khắp nơi trong nước, nơi nào có long mạch vượng khí thì trấn yếm, như đào sông, đục núi, lấp các kênh ngòi... trong binh pháp cũng có nói qua. Như thế càng có cơ sở để khẳng định Thủ Độ đã nghiên cứu binh pháp và vận dụng binh pháp rất giỏi.

Điều 5, sách Quân sấm (4) nói: "Việc binh trị có thể mưu đồ vô giới hạn, giúp nên uy trời, sửa trị 8 cõi được tốt lành, định yên 9 rợ được sắc bén, bí mật. Mưu tính như thế là thày của bậc đế vương".

(Sđ dẫn - tr 473 - NT Đoàn dịch)

Lần trở lại lúc thiếu thời Trần Thủ Độ xuất thân làm lính, trước đó có cấp sách đi học, nhưng chữ nghĩa chẳng được bao nhiêu. Chữ nghĩa chẳng được bao nhiêu tức là chưa có bằng cấp nhưng phải là đã đọc thông viết thạo. Một con người dẫn thân cho sự nghiệp, lại ở trong quân ngũ một thời gian dài từ cấp thấp đến cấp tối cao, với ý chí kiên cường, bản lĩnh cứng rắn và thông minh như ông, khi thời cơ đến, ông đã biến những kiến thức tiếp thu trong binh pháp thành chủ trương, hành động kiên quyết như vậy, toàn diện như vậy, "mưu đồ vô giới

hạng như vậy. Nếu muốn được học (Pháp gia - Binh gia) vô chỉ thì làm sao có được sự nghiệp vang dội mà lịch sử phải thừa nhận!

Có thể điều này các nhà bình luận trước bỏ qua hoặc coi nhẹ. Cho nên Trần Thủ Độ không được mấy khen ngợi trong đám Nho gia chăng?

Cũng có cơ sở để phán đoán rằng Trần Hưng Đạo sau này đã tiếp thu được kiến thức Binh gia - Pháp gia của Trần Thủ Độ qua thực tế điều binh khiển tướng cộng với kinh nghiệm chiến đấu bản thân và quân đội triều Trần đã tổng kết, biên soạn được sách "Binh thư yếu lược" có nhiều nguyên lý bất hủ, vẫn không hề lạc hậu ngay trong chiến tranh hiện đại, chiến tranh hạt nhân.

Còn nguyên lý báo phục, tác giả Tống Văn Sơn nói là điều không thể tin được. Chuyện đời là dâu bể, tang thương. Người viết bài này chợt nhớ đến hai câu thơ cuối trong bài thất luật của Mao Trạch Đông, một pháp gia kiểu mới, viết khi quân Giải phóng nhân dân Trung Hoa đánh chiếm Nam Kinh tháng 4 - 1949 rất chí lý.

Thiên nhược hữu tình thiên diệc lão.

Nhân gian chính đạo thị thương tang

Tạm dịch: Trời nếu đa tình trời cũng móm

Con đường chính đạo ấy tang thương!

Sá gì bận tâm chuyện dâu bể, vật đổi sao dời. Lịch sử luôn tự nó đi tới, xây dựng và phá phách, phá phách rồi xây dựng theo hệ số lũy tiến nhất định. Mỗi buổi đi lên của lịch sử không gì không phải trả giá. Đó là luật

cân bằng tự nhiên, "tồn hữu dư, dĩ bất tước" mà trước mặt phương Đông đã vạch bảo ta cách đây trên vài chục thế kỷ.

Nói việc Trần Thủ Độ là người làm hủ bại thiên luân. Đó là lời kết tội tội vàng, thiên lệch. Từ lâu người ta (kể cả dân gian và giới Nho gia) cho rằng họ Trần muốn chiếm giữ ngôi báu muôn đời không để lọt sang họ khác nên chủ trương người trong họ lấy lẫn nhau. Không hạn chế, các vua Trần có nhiều họ mẹ khác. Thái Tông có mẹ họ Lê. Thánh Tông có mẹ họ Lý. Hiến Tông - Nghệ Tông có mẹ họ Lê, Duệ Tông có mẹ họ Đỗ - Phế đế - Thiếu đế có mẹ họ Lê. Rõ ràng không có nội quy, thế chế hôn nhân nội tộc. Những người họ Trần lấy lẫn nhau là hiện tượng hôn nhân tự do, chuyện luyến ái bình thường của trai gái, một đặc điểm của các tập đoàn đánh cá, các vạ chái trên sông biển xưa.

Nếu có hôn nhân nội tộc thành thế chế thì đến Trần Anh Tông (cháu 5 đời Trần Thừa) hẳn có đuôi như đuôi lợn như trong tiểu thuyết "100 năm cô đơn" của Mác két rồi!

1 - Tống Văn Sơn. Tên thật là Phan Cảnh Trung, người xã Tống Văn, h. Vũ Tiên - Đồ cử nhân khoa Tân mao (1891) là đồng tác giả bộ Việt sử tiết yếu - và biên soạn tập Ngô Gia thế phả chi Tống Văn. (Nguyễn Tiến Đoàn dịch - lưu chiếu tại Thư viện KHXH - Hà Nội - 1974)

(2) Hàn Phi tử (trang 49 - NXB văn hóa - 1992)